TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 3 - 2024
V/v "*Không công nhận vợ chồng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tư
2. Bà Hoàng Thị Minh

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Lê T Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/01/2024 về việc "Không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1962
- **Bị đơn:** Bà Lê Bích H, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Tổ 43, khu phố Bàu K, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Bích H tự nguyện chung sống cùng nhau vào năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định và cũng không tổ chức đám cưới theo phong tục. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất

đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm không còn. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên bố ông T và bà H không phải là vợ chồng.

Về con chung: Có 04 con chung Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988, Nguyễn Hữu P, sinh năm 1990, Nguyễn Hữu N, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001. Do các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Bích H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Bích H và ông Nguyễn Hữu T tự nguyện chung sống cùng nhau vào năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T có tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến tình cảm bị rạn nứt, hiện nay bà H và ông T cũng không còn chung sống cùng nhau. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên bố ông T và bà H không phải là vợ chồng thì bà H đồng ý.

Về con chung: Có 04 con chung Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988, Nguyễn Hữu P, sinh năm 1990, Nguyễn Hữu N, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001. Do các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa phát biểu:***

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và tại phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Bích H; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Hữu T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T và bà H không phải là vợ chồng, bà H có nơi cư trú tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án "Không công nhận vợ chồng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, ông T và bà H đều vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào năm 1987, không tổ chức đám cưới theo phong tục và cũng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm giữa ông T và bà H bị rạn nứt. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên bố ông T và bà H không phải là vợ chồng, bà H thống nhất đối với yêu cầu của ông T.

Theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

" 1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".

Theo kết quả xác nhận ngày 24/01/2024 của UBND thị trấn Tân P, huyện Đồng P cung cấp: " Ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Bích H không đăng ký kết hôn". Việc ông T và bà H chung sống cùng nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định là vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên bố ông T và bà H không phải là vợ chồng là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Về con chung: Có 04 con chung Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988, Nguyễn Hữu P, sinh năm 1990, Nguyễn Hữu N, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001. Do các con chung đã thành niên, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Do ông Nguyễn Hữu T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí và án phí nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, ông Nguyễn Hữu T được miễn nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Bích H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Ông Nguyễn Hữu T được miễn nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng